ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC – VACT 2026

ĐỀ THAM KHẢO – SỐ 2 – PHẦN TIẾNG VIỆT
(ĐỀ BÀI)

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI THI

Đề thi ĐGNL ĐHQG-HCM được thực hiện bằng hình thức thi trực tiếp, trên giấy. Thời gian làm bài 150 phút.

Đề thi gồm 120 câu hỏi trắc nghiệm khách quan 04 lựa chọn. Trong đó:

+ Phần 1: Sử dụng ngôn ngữ:

➢ Tiếng Việt: 30 câu hỏi;

➢ Tiếng Anh: 30 câu hỏi.

+ Phần 2: Toán học: 30 câu hỏi.

+ Phần 3: Tư duy khoa học:

➢ Logic, phân tích số liệu: 12 câu hỏi;

➢ Suy luận khoa học: 18 câu hỏi.

Mỗi câu hỏi trắc nghiệm khách quan có 04 lựa chọn (A, B, C, D). Thí sinh lựa chọn 01 phương án đúng duy nhất cho mỗi câu hỏi trong đề thi.

CẤU TRÚC ĐỀ THI

Nội dung	Số câu	Thứ tự câu
Phần 1: Sử dụng ngôn ngữ	**60**	**1 – 60**
1.1 Tiếng Việt	30	1 – 30

PHẦN 1: SỬ DỤNG NGÔN NGỮ

1.1: TIẾNG VIỆT

Câu 1: *"Bấy giờ chim kén kẻo nhỏ nhắn đậu ngọn cây bông*

Vươn cổ vẻo von hót tha thiết gọi nàng

Nàng cất lời vời chim lại gần

Nó bèn bay vào đậu cửa sổ

Nàng đỡ chim vào lòng

"Từ phương nào bay đến với ta, chim hỡi?"

Kén kẻo thưa trình đáp lời nàng:

"Tôi đây, tạo Trai Kằm sai đến

Mà mau mau tâu nàng báu ngọc

Tôi lần theo gió lành đi đến nàng ơi!"

Chim thưa rồi bèn kính dâng thư

Mặt trắng tươi mượt óng mở đọc.

Giờ đây nàng trăn trở tưởng tơ

Ôi! Lời chàng có thật không nhỉ?

Nàng mong nhớ tạo chỉ thấy mỗi thư?"

(Truyện thơ dân tộc Thái, "Kén kẻo")

Nội dung của văn bản trên là gì?

A. Kể về việc chim kén kẻo mang thư của chàng trai đến làm cho cô gái vừa vui mừng vừa hoài nghi.

B. Ghi lại cuộc gặp gỡ giữa cô gái với người yêu khi chàng trai hóa thân thành chim kén kẻo

C. Diễn tả nỗi niềm của cô gái khi chàng trai đi xa không có tin tức phải nhờ chim kén kẻo mang thư đi tìm

D. Miêu tả cụ thể cuộc trò chuyện giữa cô gái và chim kén kéo về cuộc sống xung quanh.

Câu 2: *"Số cô chẳng giàu thì nghèo*

Ngày ba mươi Tết thịt treo trong nhà

Số cô có mẹ có cha

Mẹ cô đàn bà, cha cô đàn ông

Số cô có vợ có chồng

Sinh con đầu lòng chẳng gái thì trai."

(Ca dao)

Câu ca dao trên châm biếm điều gì?

A. Châm biếm những người không hiểu biết về cuộc sống

B. Châm biếm những người thầy bói và hủ tục bói toán.

C. Châm biếm những gia đình nghèo khó.

D. Châm biếm những con người nhẹ dạ cả tin.

Câu 3: Đọc hai câu thơ sau và trả lời câu hỏi:

"Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn

Trơ cái hồng nhan với nước non."

(Hồ Xuân Hương, "Tự Tình II")

Hai câu thơ trên chủ yếu thể hiện tâm trạng và thái độ nào của nhân vật trữ tình?

A. Niềm vui và sự mãn nguyện khi được hòa mình vào thiên nhiên tươi đẹp.

B. Sự chờ đợi, hi vọng vào một tương lai tươi sáng thoát khỏi cảnh cô đơn, tăm tối của hiện tại.

C. Nỗi cô đơn, buồn tủi trước thân phận lẻ loi cùng thái độ thách thức đầy kiêu hãnh.

D. Sự tức giận, căm phẫn mãnh liệt trước thực tại đầy cay đắng, bất công.

Câu 4: Đọc các đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

"Vô vi trên điện các

Chốn chốn dứt đao binh".

(Pháp Thuận, "Quốc tộ")

"Thái Bình nên gắng sức

Non nước ấy ngàn thu"

(Trần Quang Khải, "Tụng giá hoàn kinh sư")

"Xưa nay nhân giả là vô địch

Lọ phải khư khư thích chiến tranh"

(Nguyễn Bỉnh Khiêm, "Hữu cảm")

Khát vọng của người xưa được thể hiện qua các đoạn trích trên là:

A. Hòa bình.

B. Tề gia.

C. Bành trướng.

D. Phú quý.

Câu 5: *"Quả cau nho nhỏ miếng trầu hôi*

Này của Xuân Hương mới quệt rồi."

(Hồ Xuân Hương, "Mời trầu")

Chú thích:

T: thanh trắc

B: thanh bằng

Dòng nào sau đây **đúng** với âm luật của câu thơ

A. T B B T T B T/ B B T B T B T

B. T B B T T B B/ B T B B T T B

C. T B B T B T/ B T T T B T T B

D. T B B T T B T/ B T T B T B T

Câu 6: Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

"Đám cưới chuột đang tưng bừng rộn rã

Bây giờ tan tác về đâu?"

(Hoàng Cầm, "Bên kia sông Đuống")

Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên là:

A. Câu hỏi tu từ

B. Nói giảm nói tránh

C. So sánh

D. Hoán dụ

Câu 7: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

"Khi viết về cái đói, thường mọi người có ý nghĩ là khi đói người ta khổ cực và chỉ muốn chết. Tôi định viết một truyện ngắn nhưng với ý khác là khi đói người ta không nghĩ đến con đường chết mà chỉ nghĩ đến con đường sống. Dù ở trong tình huống bi thảm đến đâu, dù kề bên cái chết vẫn khao khát hạnh phúc, vẫn hướng về ánh sáng, vẫn tin vào sự sống và vẫn hi vọng ở tương lai, vẫn muốn sống, sống cho ra người".

(Hà Minh Đức, "Nhà văn nói về tác phẩm", NXB Văn học)

Ý đồ nghệ thuật trên được tác giả thổ lộ trong đoạn trích trên được thể hiện trong tác phẩm nào?

A. "Lão Hạc" (Nam Cao)

B. "Một bữa no" (Nam Cao)

C. "Vợ nhặt" (Kim Lân)

D. "Chí Phèo" (Nam Cao)

Câu 8: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

"(1) Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu,

(2) Đâu tiếng làng xa vẵn chợ chiều.

(3) Nắng xuống, trời lên sâu chót vót;

(4) Sông dài, trời rộng, bến cô liêu.

(5) Bèo dạt về đâu, hàng nối hàng;

(6) Mênh mông không một chuyến đò ngang.

(7) Không cầu gợi chút niềm thân mật,

(8) Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng."

(Huy Cận, "Tràng giang")

Câu thơ nào trong đoạn trên có chứa hình ảnh mang tính chất ước lệ, tượng trưng cho thân phận nhỏ bé, lênh đênh, lạc loài của con người trong vũ trụ bao la?

A. Câu 5

B. Câu 6

C. Câu 7

D. Câu 8

Câu 9: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

"Tôi nhớ chuyện vua Thuấn, vì muốn đích thân tai nghe mắt thấy dân có bằng lòng với mình không, nên cải trang làm dân cày đi dò la khắp xứ. Lại nhớ chuyện vua Pi-e nước Nga đi làm thợ và đến làm việc ở các công trường nước Anh. Bên những bậc cải trang vĩ đại ấy muốn đi sâu vào cuộc sống của nhân dân, ngày nay còn có những ông hoàng, ông chúa, để tiện việc riêng và vì những lí do không cao thượng bằng, cũng "vi hành" đấy."

(Nguyễn Ái Quốc, "Vi hành")

Từ "vi hành" trong đoạn trích được tác giả Nguyễn Ái Quốc sử dụng với dụng ý châm biếm, mỉa mai đối tượng nào?

A. Hành động cải trang của các bậc vĩ đại trong lịch sử.

B. Việc đi sâu vào cuộc sống của nhân dân.

C. Việc ghi chép lại những chuyện đã xảy ra trong cung cấm.

D. Mục đích đi chơi, tìm thú vui riêng của ông hoàng.

Câu 10: Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

*"Đâu những **<u>hồn thân</u>** tự thuở xưa*
Những hồn quen dãi gió dầm mưa
Những hồn chất phác hiền như đất
Khoai sắn tình quê rất thiệt thà!"

(Tố Hữu, "Nhớ đồng")

Từ "hồn thân" (gạch chân, in đậm) xuất hiện trong khổ thơ được hiểu là gì?

A. Những đồng chí đang kề vai sát cánh cùng tác giả trong đấu tranh.

B. Những người nông dân nghèo khổ, chất phác, đã gắn bó với tác giả.

C. Những người bạn thân từ thuở ấu thơ của tác giả.

D. Những người thân trong gia đình của tác giả đã chết oan.

Câu 11: Nội dung chính của đoạn văn sau là gì?

"Trong nửa sau của thế kỉ XX, sự phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ, nhất là sự bùng nổ thông tin với sự xuất hiện của vô tuyến truyền hình, video và các phương tiện nghe nhìn khác, đã khiến người ta tập trung vào số phận của sách: Liệu có phải sách đang mất dần vị trí độc tôn của nó trong nền văn hóa hay không?"

(Theo https://www.thuvienbinhduong.org.vn/?ArticleId=fd5248a3-9aea-490c-be95-76633a46fdad)

A. Những lợi ích của việc tiếp thu thông tin từ sách.

B. Văn hóa đọc sách trong bối cảnh bùng nổ thông tin.

C. Quan điểm của tác giả về việc tiếp nhận thông tin.

D. Những lợi ích của các phương tiện truyền thông.

Câu 12: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

"Có người bảo: Tôi hút, tôi bị bệnh, mặc tôi!
Xin đáp lại: Hút thuốc là quyền của anh, nhưng anh không có quyền đầu độc những người ở gần anh. Anh uống rượu say mèm, anh làm anh chịu. Nhưng hút thuốc thì người ở gần anh cũng hút phải luồng khói độc. Điều này hàng nghìn công trình nghiên cứu đã chứng minh rất rõ."

(Nguyễn Khắc Viện, "Ôn dịch thuốc lá")

Đoạn văn trên có sự kết hợp giữa thao tác lập luận bác bỏ với thao tác lập luận nào?

A. Chứng minh

B. So sánh

C. Phân tích

D. Bình luận

Câu 13: *Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu:*

"Con trai yêu quý, con hãy nghe những lời ân hận của cha đây. Cha đã lẻn vào phòng con khi con đang chìm vào giấc ngủ trẻ thơ. Nhìn kìa, một tay con đặt dưới gò má, những lọn tóc hung đẫm mồ hôi bám chặt vào vầng trán ẩm ướt. Chỉ cách đây vài phút thôi, khi cha ngồi trong phòng đọc sách và xem lại bài viết của mình, nỗi hối hận chợt dâng ngập hồn cha. Và cha đã chạy ngay đến phòng con để nói lời xin lỗi.

Con ơi, cha đã tức giận, quát mắng khi con cầm khăn lau mặt qua quýt trong lúc thay quần áo đi học, lúc con để đôi giày dơ bẩn hay thấy con vứt vật dụng lung tung trong nhà. Cha luôn chăm chăm nhìn thấy toàn lỗi lầm của con. Buổi sáng cha thấy con không ngăn nắp khi ngủ dậy, lại còn ăn uống vội vàng và lấy quá nhiều thức ăn vào đĩa. Vì chỉ nhìn thấy lỗi lầm nên khi con chào cha xin phép ra ngoài chơi, cha chỉ cau mày và trả lời cộc lốc không chút thiện cảm: "Hừm! Liệu mà về sớm đấy!".

Buổi chiều, cha cũng tức giận với những sơ suất của con. Khi thấy đôi vớ của con rách, cha đã làm con phải mất mặt trước bạn bè khi lôi con về nhà. Con thật sự đã làm cha rất giận dữ vì đã không tiết kiệm, không chịu giữ gìn những món đồ mà cha đã phải vất vả làm việc và dành dụm mua cho con.

Khi cha đang đọc báo, con rụt rè bước tới ngước nhìn cha với ánh mắt ngây thơ trong sáng, cha lại quát lên: "Mày muốn cái gì?". Và trái tim cha đã xúc động biết nhường nào khi con chỉ im lặng chạy đến, vòng đôi tay bé bỏng ôm cổ cha thật chặt với tất cả yêu thương trìu mến rồi lại chạy biến thật nhanh ra ngoài.

Con thương yêu!

Con có biết không, tờ báo đã rời khỏi tay cha trong yên lặng và một nỗi sợ hãi lẫn đau xót nghẹn ngào xâm chiếm cõi lòng cha. Cha đã làm gì thế này? Cha đã biến mình thành một người cha suốt ngày chỉ săm soi tội lỗi của con mình. Một người cha chỉ toàn tìm kiếm những cái xấu của con để chê trách - và đây lại là phần thưởng mà cha dành cho con như là một đứa trẻ ư? Cha chỉ muốn con phải thế này thế nọ, cha chỉ muốn con phải cư xử như người lớn. Cha đã đo con bằng cây thước dành cho một người trưởng thành, bằng cả những năm tháng tuổi đời và sự trải nghiệm già dặn của cha.

Ôi, hình như cha đã nhìn đứa con thơ dại của cha như nhìn một con người trưởng thành thật sự. Giờ đây, nhìn con cuộn mình trong chăn và mệt mỏi ngủ yên trên chiếc giường bé xíu, cha

chợt nhận ra rằng con chỉ là một đứa trẻ thơ ngây. Sáng sáng, con vẫn nũng nịu trong vòng tay trìu mến của của mẹ. Mái tóc tơ mềm mại của con còn vướng víu trên bờ vai mẹ, cần được che chở trong cảm giác được yêu thương. Vậy mà, cha đã đòi hỏi ở con quá nhiều....”

(W. Livingston Larned, ”Cha đã quên”)

Dòng nào dưới đây nêu chính xác đặc điểm của ngôn ngữ được sử dụng trong đoạn trích trên?

A. Ngôn ngữ trang trọng vì đoạn trích sử dụng nhiều từ ngữ Hán Việt và cú pháp phức tạp, nghiêm túc để truyền đạt tư tưởng giáo dục.

B. Ngôn ngữ thân mật vì tác giả sử dụng nhiều từ ngữ địa phương, tiếng lóng và các câu nói quen thuộc hàng ngày.

C. A.Ngôn ngữ thân mật vì đây là lời tâm sự, độc thoại nội tâm của người cha gửi đến con trai, thể hiện tình cảm riêng tư, thân thiết và cảm xúc hối hận sâu sắc.

D. Ngôn ngữ trang trọng vì người cha đang bày tỏ quan điểm cá nhân một cách công khai nhằm phê phán phương pháp giáo dục sai lầm.

Câu 14: Trong các từ sau đây, từ nào viết ĐÚNG chính tả?

A. Tựu chung.

B. Vô hình chung.

C. Nhậm chức.

D. Thăm quan.

Câu 15: Trong những câu sau, câu nào có từ viết SAI chính tả:

A. Bác sĩ chẩn đoán ông ấy đã mắc phải căn bệnh hiểm nghèo.

B. Ông ấy đã bỏ rất nhiều thời gian để sửa cỗ máy ấy.

C. Đường xá dạo này đã được sửa sang đẹp hơn.

D. Chẳng lẽ những gì tôi làm là vô nghĩa?

Câu 16: Trong những câu sau, câu nào THIẾU chủ ngữ?

A. Mùa xuân đang đến, hoa anh đào bắt đầu nở rộ, tạo nên khung cảnh tuyệt đẹp khắp nơi.

B. Trong công viên, những bông hoa màu sắc tô điểm khắp nơi, tạo nên không gian rực rỡ và thú vị.

C. Đứng trước dãy núi trùng điệp, tôi cảm nhận được sự bất diệt của tự nhiên, khiến con người nhỏ bé trước sự vĩ đại đó.

D. Điều khiển chiếc máy bay từ xa, cảm giác như đang bay trên bầu trời rộng lớn, tự do và mạnh mẽ.

Câu 17: Đọc câu sau và trả lời câu hỏi:

"Học sinh phải ra sức học tập văn hóa và rèn luyện thân thể chỉ có học tập và rèn luyện thì các em mới có thể trở thành những người tài giỏi trong tương lai".

Đây là câu:

A. Thiếu chủ ngữ

B. Sai chính tả

C. Thiếu quan hệ từ

D. Thiếu vị ngữ

Câu 18: Trong các câu sau, câu nào có sự sắp xếp trật tự từ hợp lý nhất?

A. Họa sĩ họa đường nét, sắp xếp bố cục, sau đó thêm các tầng màu vào chi tiết và chọn màu sơn.

B. Họa sĩ sắp xếp bố cục, họa đường nét, sau đó thêm các tầng màu vào chi tiết và chọn màu sơn.

C. Họa sĩ họa đường nét, sắp xếp bố cục, sau đó chọn màu sơn và thêm các tầng màu vào chi tiết.

D. Họa sĩ sắp xếp bố cục, họa đường nét, sau đó chọn màu sơn và thêm các tầng màu vào chi tiết.

Câu 19: Đọc câu sau và trả lời câu hỏi:

"Trong hoàn cảnh éo le ấy, chị cảm thấy bất lực và kiệt sức, định buông thả cho số phận".

Câu trên mắc lỗi gì?

A. Sai phong cách

B. Sai chính tả

C. Sai ngữ nghĩa

D. Thiếu vị ngữ

Câu 20: Xác định một từ/ cụm từ SAI về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic, phong cách

*"Galileo Galilei – nhà vật lí, toán học và nhà thiên văn học **vĩ đại** người Italia đã có những đóng góp **quan trọng** trong cuộc cách mạng khoa học với những phát minh nổi tiếng, các khám phá **đột xuất** trong ngành thiên văn học, vật lí học và những phát minh đó vẫn còn giữ nguyên **giá trị** cho đến ngày nay."*

A. vĩ đại

B. quan trọng

C. đột xuất

D. giá trị

Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi 21 đến 25:

(1) Múa rối là một loại hình nghệ thuật ra đời từ rất sớm và xuất hiện ở hầu hết các quốc gia trên thế giới. Vào thế kỷ V trước công nguyên tại Hy Lạp cổ đại, người ta phát hiện ra những dấu tích đầu tiên về nghệ thuật này. Nghệ thuật múa rối bắt nguồn từ những trò chơi với việc sử dụng những con rối để diễn trò, đóng kịch trên sân khấu. Nếu căn cứ vào không gian biểu diễn sân khấu thì múa rối được chia thành hai loại: Nghệ thuật múa rối nước và nghệ thuật múa rối cạn.

(2) Nghệ thuật múa rối nước với mặt nước là chỗ diễn của con rối. Con rối có thể múa và cử động thông qua việc điều khiển (hay còn gọi là giật trò) của các nghệ nhân đứng trong buồng trò và giấu kín mình. Nếu như ở rối cạn, con rối là yếu tố đóng vai trò quan trọng nhất thì ở rối nước đòi hỏi sự kết hợp của hai yếu tố: rối và nước. Rối nước có múa, có rối, có nước, chính vì vậy cái tên "múa rối nước" ra đời theo một cách giản dị và dễ hiểu nhất.

(3) Là loại hình nghệ thuật độc nhất vô nhị chỉ có tại Việt Nam với sân khấu nước kì lạ và đặc sắc, cùng hình tượng đặc trưng là chú Tễu, múa rối nước là bộ môn nghệ thuật đậm đà sắc thái, tâm hồn người Việt, phản ánh chân thực chất đời, chất dân dã và văn hóa của nông thôn vùng châu thổ sông Hồng, đồng thời là "cuốn lịch sử sống" về dân tộc Việt Nam.

(Diện Đàm, Mai Anh, Thu Huyền, Diệu Linh, "Múa rối nước: Đời sống tinh thần huyền ảo trên mặt nước", theo VietNamPlus)

Câu 21: Xác định nội dung chính của đoạn trích trên.

A. Khái quát lịch sử hình thành của nghệ thuật múa rối.

B. Đặc trưng của nghệ thuật múa rối nước ở Việt Nam.

C. Giới thiệu khát quát về nghệ thuật múa rối.

D. Sự khác biệt giữa nghệ thuật múa rối nước và nghệ thuật múa rối cạn.

Câu 22: Nội dung nào sau đây được rút ra từ đoạn trích trên?

A. Nghệ thuật múa rối nước và múa rối cạn xuất hiện đồng thời cùng một thời điểm.

B. Hy Lạp là cái nôi khai sinh ra nghệ thuật múa rối.

C. Chú Tễu là hình ảnh đặc trưng của nghệ thuật múa rối nước.

D. Múa rối nước được du nhập vào Việt nam từ thế kỉ V trước công nguyên.

Câu 23: Theo văn bản, đâu là căn cứ để xác định nghệ thuật múa rối cạn và múa rối nước?

A. Yếu tố đóng vai trò quan trọng nhất.

B. Không gian biểu diễn.

C. Lịch sử hình thành.

D. Các điệu múa của con rối.

Câu 24: Cụm từ "cuốn lịch sử sống" được sử dụng ở cuối đoạn trích có ý nghĩa gì?

A. Khẳng định sức sống mãnh liệt của nghệ thuật múa rối nước trong đời sống của người Việt Nam.

B. Khẳng định ý nghĩa đặc biệt quan trọng của nghệ thuật múa rối nước đối với đời sống văn hoá của người Việt Nam.

C. Khẳng định tính độc nhất vô nhị của nghệ thuật múa rối nước.

D. Khẳng định khả năng phản ánh chân thực của nghệ thuật múa rối nước trong đời sống sinh hoạt của người Việt Nam.

Câu 25: Ý nào dưới đây phù hợp nhất để triển khai phần tiếp theo của đoạn trích?

A. Những ý nghĩa quan trọng của nghệ thuật múa rối nước trong đời sống của người Việt.

B. Những đặc điểm của nghệ thuật múa rối nước.

C. Mối quan hệ giữa nghệ thuật múa rối nước và con người Việt Nam.

D. Phân biệt nghệ thuật múa rối nước và nghệ thuật múa rối cạn.

Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi từ 26 đến 30:

(1) Cơn gió mùa hạ lướt qua vừng sen trên hồ, nhuần thấm cái hương thơm của lá, như báo trước mùa về của một thức quà thanh nhã và tinh khiết. Các bạn có ngửi thấy, khi đi qua những cánh đồng xanh, mà hạt thóc nếp đầu tiên làm trĩu thân lúa còn tươi, ngửi thấy cái mùi thơm mát của bông lúa non không? Trong cái vỏ xanh kia, có một giọt sữa trắng thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ. Dưới ánh nắng, giọt sữa dần dần đông lại, bông lúa ngày càng cong xuống, nặng vì cái chất quý trong sạch của Trời.

(2) Đợi đến lúc vừa nhất, mà chỉ riêng những người chuyên môn mới xác định được, người ta gặt mang về. Rồi đến một loạt cách chế biến, những cách thức làm truyền từ đời này sang đời khác, một sự bí mật trân trọng và khe khắt giữ gìn, cái cô gái Vòng làm ra thứ cốm dẻo và thơm ấy. Tất nhiên là nhiều nơi cũng biết cách thức làm cốm, nhưng không có đâu làm được hạt cốm dẻo, thơm và ngon được bằng ở làng Vòng, gần Hà Nội.

(3) Tiếng cốm Vòng đã lan khắp tất cả ba kì, và đến mùa cốm, các người của Hà Nội 36 phố phường vẫn thường ngóng trông cô hàng cốm xinh xinh, áo quần gọn ghẽ, với cái dấu hiệu đặc biệt là cái đòn gánh hai đầu cong vút lên như chiếc thuyền rồng...

(4) Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam. Ai đã nghĩ đầu tiên dùng cốm để làm quà sêu tết. Không gì còn hợp hơn với sự vương vít của tơ hồng, thức quà trong sạch, trung thành như các việc lễ nghi. Hồng cốm tốt đôi... Và không bao giờ có hai màu lại hoà hợp hơn được nữa: màu xanh tươi của cốm như ngọc thạch quý, màu đỏ thắm của hồng như ngọc lựu già. Một thứ thanh đạm, một thứ ngọt sắc, hai vị nâng đỡ nhau để hạnh phúc được lâu bền.

(Thạch Lam, "Một thứ quà của lúa non: cốm, in trong Hà Nội băm sáu phố phường", Nxb Đời Nay, Hà Nội, 1943)

Câu 26: Các phương thức biểu đạt chủ yếu của đoạn trích trên là?

A. Biểu cảm và tự sự.

B. Miêu tả và biểu cảm.

C. Thuyết minh và biểu cảm.

D. Tự sự và miêu tả.

Câu 27: Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: "là cái đòn gánh hai đầu cong vút lên như chiếc thuyền rồng"?

A. So sánh

B. Ẩn dụ

C. Nhân hóa

D. Nói quá

Câu 28: Phát biểu nào sau đây nói về trình tự các ý chính trong văn bản?

A. Nguồn gốc của cốm – Cách làm ra cốm – Giá trị của cốm

B. Nguồn gốc của cốm – Giá trị của cốm – Cách làm ra cốm

C. Nguồn gốc của cốm – Giá trị của cốm – Cách thưởng thức cốm

D. Nguồn gốc của cốm – Đặc điểm của cốm – Cách làm ra cốm

Câu 29: Cái tôi của tác giả được thể hiện như thế nào qua văn bản?

A. Cái tôi đa cảm, trữ tình

B. Cái tôi tài hoa, uyên bác

C. Cái tôi tinh tế, nhạy cảm.

D. Cái tôi thông minh, sắc sảo

Câu 30: Thông điệp tư tưởng và quan niệm sống sâu sắc nhất mà nhà văn Thạch Lam gửi gắm thông qua việc trân trọng, ca ngợi hạt cốm và phong tục cưới hỏi truyền thống ("Hồng cốm tốt đôi") là gì?

A. Thể hiện tình yêu tha thiết với Hà Nội và lòng ngưỡng mộ tuyệt đối đối với sự khéo léo của người thợ thủ công làng Vòng.

B. Đề cao vai trò của ẩm thực trong đời sống tinh thần và khuyến khích mọi người nên gìn giữ các món ăn cổ truyền.

C. Tôn vinh vẻ đẹp thanh nhã, tinh tế của truyền thống, đồng thời bày tỏ nỗi hoài niệm, nuối tiếc trước những giá trị văn hóa cổ xưa đang dần mai một.

D. Khẳng định giá trị vật chất của cốm và hồng là biểu tượng cho sự giàu có, đủ đầy trong lễ cưới của người dân Việt Nam